

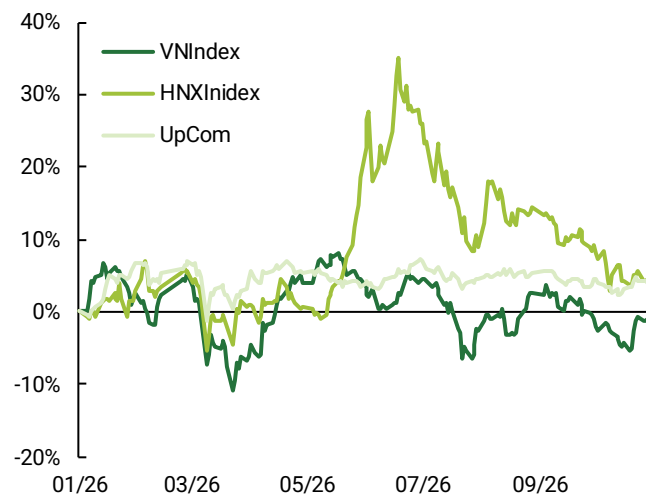
VN-Index **1766.65 (0.27%)**
 724 Tr. cổ phiếu 15365.7 Tỷ VND (9.90%)

HNX-Index **259.86 (0.14%)**
 38 Tr. cổ phiếu 538.8 Tỷ VND (3.66%)

UPCOM-Index **125.74 (-0.28%)**
 24 Tr. cổ phiếu 485.2 Tỷ VND (-50.94%)

VN30F1M **1893.00 (0.06%)**
 158,192 HD OI: 33,664 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1766.7, tăng 4.8 điểm (+0.27%). Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, tăng 1.8 điểm (+0.10%); HNXIndex tăng 0.4 điểm (+0.14%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số tăng nhẹ với động lực đến từ nhóm Ngân hàng, tuy nhiên độ rộng thị trường tiếp tục nghiêng về bên bán. Thanh khoản tăng nhẹ từ mức nền thấp của phiên trước, chưa phản ánh lực cầu cải thiện.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: VCB (+2.5%), HDB (+3.9%) | Bất động sản: SZC (+1.5%), VPI (+2.3%) | Thực phẩm và đồ uống: VNM (+1.0%), MSN (+1.1%) | Du lịch và Giải trí: VPL (+2.2%). Diễn biến yếu trong phiên: Công nghệ Thông tin: FPT (-2.5%), ELC (-1.8%) | Dịch vụ tài chính: LPS (-5.3%), HCM (-2.1%), FTS (-1.3%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: ASP (-6.7%), GAS (-1.5%) | Tài nguyên Cơ bản: HPG (-1.2%), MZG (-0.5%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VCB, VIC, HDB, VPL, VPB - Chiều giảm | GAS, FPT, HPG, LPS, VJC
- Khối ngoại Bán ròng hơn 250 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, VPL, GMD, trong khi mua ròng TCB, MSN, VCB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer, duy trì cân bằng trong vùng 1750 - 1770 điểm mang tính tích lũy, song, trạng thái vận động vẫn nằm dưới đường MA50 ngày. Điều này hàm ý lực cung chưa thực sự được kiểm định. Theo đó, đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá được trên ngưỡng 1790 điểm, khi đó, mục tiêu phục hồi có thể mở rộng lên mốc 1820 điểm. Trái lại, nếu lực cầu suy yếu, và chỉ số tiếp tục thất bại tại cản, áp lực điều chỉnh hoàn có thể trở lại chi phối, với vùng hỗ trợ gần quanh 1740 - 1750 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục giằng co quanh khu vực 258 - 262 điểm mang tính tích lũy. Việc vượt được ngưỡng 265 sẽ giúp củng cố đà hồi phục với mục tiêu gần hướng tới mốc 270. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh 255 điểm.
- **Chiến lược:** Ưu tiên nắm giữ, tỷ trọng duy trì quanh mức trung bình. Chiều mua mới chỉ phù hợp với vị thế lướt sóng ngắn hạn theo dòng tiền. Với chiến lược này, nên tập trung vào các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật rõ ràng, tận dụng điểm mua khi giá điều chỉnh thay vì mua đuổi theo diễn biến chỉ số. Vùng 1770 - 1780 điểm sẽ là khu vực cân nhắc chốt lời dần nếu chỉ số tiếp tục kiểm định thất bại các phiên tới. Các nhóm ngành đang có dòng tiền cải thiện đáng chú ý như Đầu tư công, Khu công nghiệp.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,766.7	📉	0.3%	1.6%	-0.8%	15,365.7	📈	9.9%	-24.5%	1.6%	724.0	📈	4.8%	-23.7%	6.8%	
HNX-Index	259.9	📉	0.1%	-0.7%	-4.2%	538.8	📈	3.7%	-51.9%	-34.7%	38.0	📈	3.5%	-52.6%	-27.4%	
UPCOM-Index	125.7	📉	-0.3%	-0.4%	0.6%	485.2	📉	-50.9%	-44.1%	7.9%	23.7	📉	-48.4%	-55.3%	11.3%	
VN30	1,890.2	📉	0.1%	0.5%	-1.7%	9,016.3	📈	27.0%	-12.9%	12.3%	302.6	📈	26.4%	-9.2%	10.4%	
VNMID	1,855.4	📉	0.1%	-0.9%	0.1%	5,223.6	📉	-9.3%	-38.1%	-12.4%	282.0	📉	-11.4%	-43.0%	-12.4%	
VNSML	1,244.2	📉	-0.1%	-0.3%	0.9%	852.7	📉	-3.6%	-34.9%	-9.5%	59.3	📉	-4.0%	-44.9%	-18.6%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	620.6	📉	1.0%	0.44%	-1.0%	5,927.5	📈	29.5%	14.9%	20.4%	286.6	📈	20.7%	10.8%	19.6%	
Bất động sản	998.1	📉	0.2%	5.50%	1.1%	1,856.2	📈	5.2%	-15.7%	-24.7%	84.6	📉	-12.9%	-18.1%	-22.7%	
Dịch vụ tài chính	252.6	📉	-0.5%	-2.42%	-3.0%	1,275.4	📉	-32.1%	-21.0%	-20.7%	79.5	📉	-23.4%	-16.1%	-16.7%	
Công nghiệp	234.0	📉	-0.1%	-1.88%	-1.0%	1,304.9	📉	-9.2%	4.6%	28.1%	48.1	📈	2.1%	0.3%	20.5%	
Tài nguyên cơ bản	463.6	📉	-1.0%	-1.54%	3.3%	506.7	📈	3.1%	6.4%	-10.0%	29.9	📉	-6.4%	1.8%	-9.3%	
Xây dựng - Vật Liệu	156.8	📉	0.0%	-0.07%	3.0%	538.0	📉	-2.8%	-7.1%	21.9%	30.7	📉	-0.5%	-5.8%	11.9%	
Thực phẩm	491.7	📉	0.4%	-0.42%	1.2%	788.1	📉	-16.6%	-19.6%	-46.7%	22.0	📉	0.1%	-11.3%	-28.9%	
Bán Lẻ	1,437.7	📉	-0.2%	-0.78%	2.3%	1,039.6	📈	56.8%	82.5%	62.0%	15.4	📈	55.3%	83.2%	78.6%	
Công nghệ	322.7	📉	-2.3%	-5.62%	-14.4%	770.4	📈	57.2%	29.7%	78.0%	14.7	📈	56.3%	29.3%	70.5%	
Hóa chất	166.5	📉	0.0%	-1.02%	-1.7%	199.6	📈	9.6%	-21.8%	-34.4%	8.0	📈	6.3%	-18.7%	-31.4%	
Tiện ích	737.5	📉	-0.6%	0.20%	-3.5%	191.8	📈	13.5%	-14.0%	-23.1%	9.2	📈	10.1%	-3.9%	-21.3%	
Dầu khí	112.6	📉	-0.2%	2.11%	-8.0%	303.0	📈	9.0%	-30.17%	-50.1%	13.2	📈	27.6%	-24.0%	-43.3%	
Dược phẩm	383.0	📉	-0.7%	-1.58%	-1.3%	49.1	📈	54.2%	-4.3%	0.3%	3.3	📈	52.0%	39.8%	57.1%	
Bảo hiểm	107.7	📈	2.6%	1.53%	-4.8%	63.6	📈	75.7%	5.9%	-14.2%	1.1	📈	45.7%	-29.0%	-19.6%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,766.7	0.27%	-1.0%	13.5x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,566	-0.57%	24.3%	14.8x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	5,282	0.31%	-38.9%	11.7x	1.4x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,067	0.23%	-1.9%	14.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,654	-1.87%	-6.6%	8.5x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,681	0.91%	-7.2%	16.1x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,095	0.23%	-9.9%	11.7x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	63,954	1.08%	27.0%	20.3x	2.7x
S&P 500	Mỹ	7,723	0.60%	12.8%	26.5x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	52,378	0.03%	9.0%	22.9x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,653	-0.31%	7.3%	14.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,150	-0.23%	6.2%	16.7x	2.4x
DXV		102.3	0.36%	4.1%		
USDVND		25,848	0.054%	-1.7%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

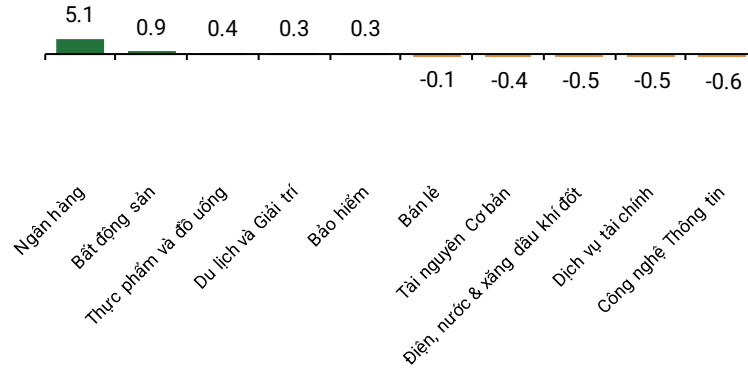
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.12%	9.4%	89.3%	78.8%
Dầu WTI	▲	1.74%	9.8%	77.0%	69.0%
Khí gas	▲	2.7%	-7.7%	-24.9%	-17.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.3%	34.7%	30.2%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	-3.0%	-2.1%	-4.0%
PVC (*)	▲	2.5%	10.2%	14.7%	10.8%
Phân Urea	▬	0.0%	-3.9%	18.0%	15.5%
Cao su thiên nhiên	▬	0.2%	1.2%	42.0%	46.8%
Bông Cotton	▬	0.4%	-0.9%	22.0%	20.5%
Đường	▲	1.3%	11.3%	29.5%	35.3%
World Container Index	▬	0.0%	2.6%	107.2%	162.6%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.8%	31.9%	443.1%	456.1%
Vàng	▼	-0.15%	-1.5%	-6.1%	2.6%
Bạc	▼	-0.84%	-11.0%	-24.7%	14.7%

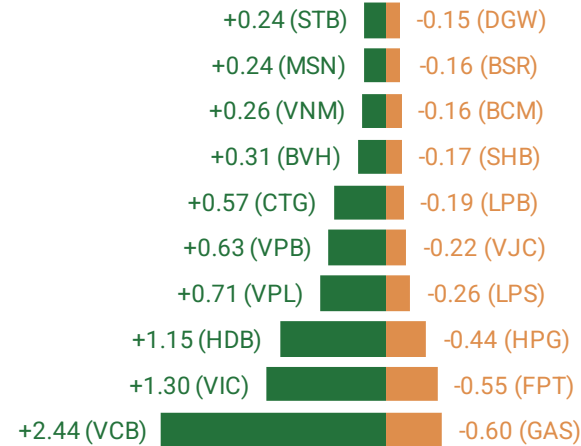
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

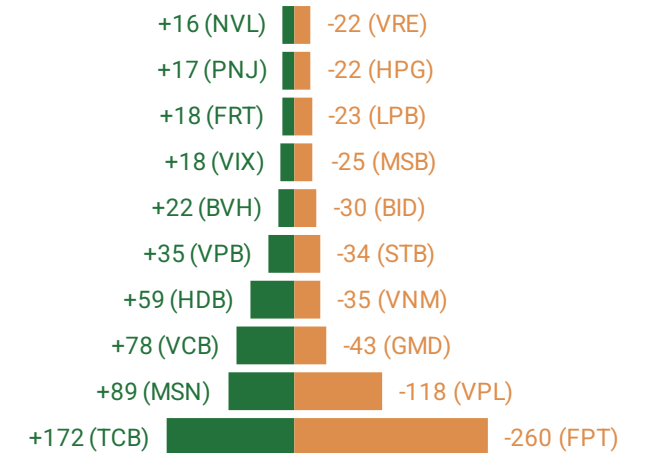
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



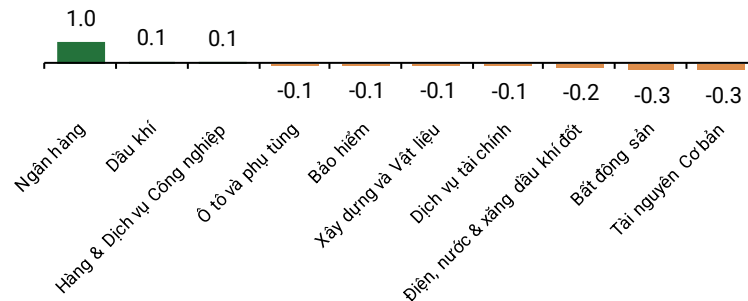
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



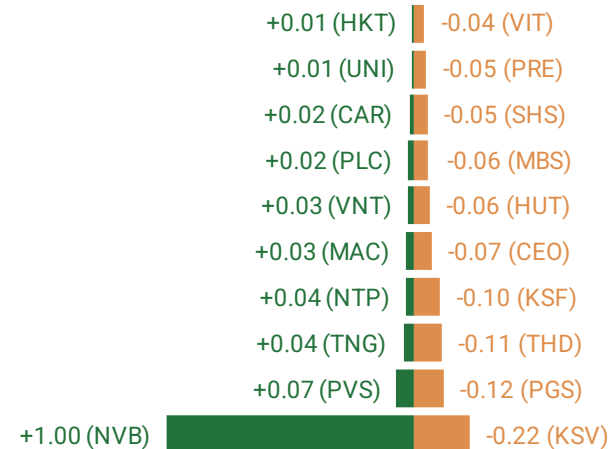
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



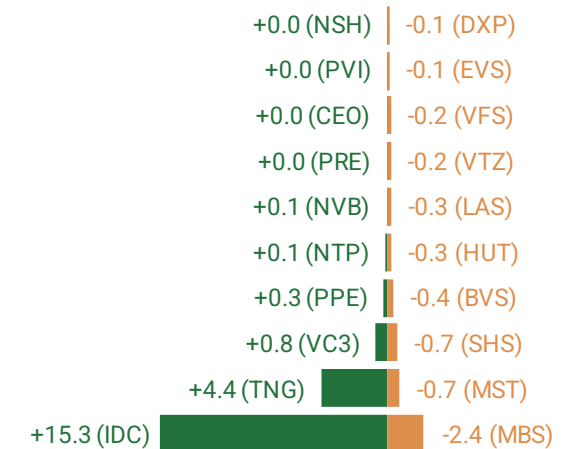
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	TCB	FPT	HDB	VIC	VCB
%DoD	-0.1%	-2.5%	3.9%	0.3%	2.5%
Giá trị	842	725	538	451	369

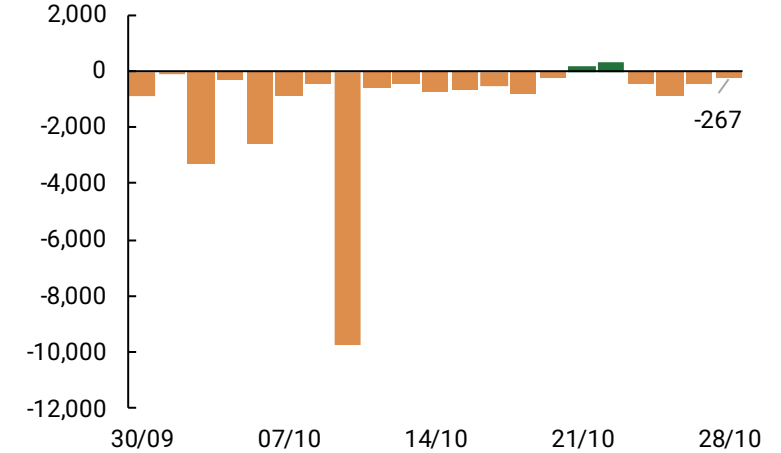
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SSB	MBB	GEE	HDB	MWG
%DoD	0.3%	0.3%	-1.0%	3.9%	0.4%
Giá trị	458	297	280	259	215

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



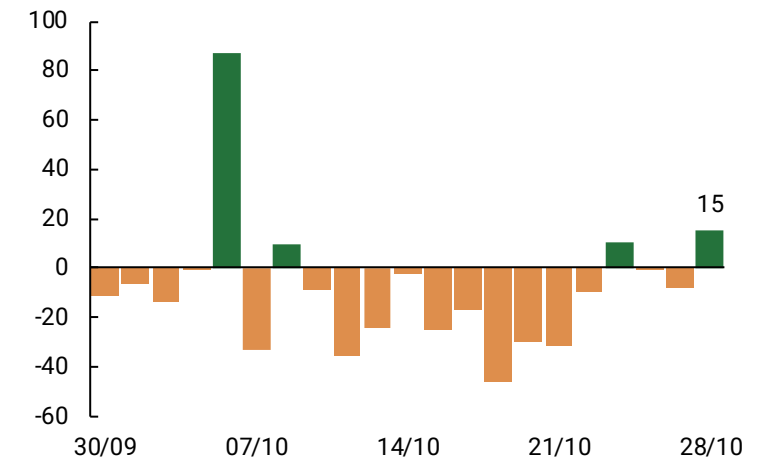
	CEO	SHS	VC3	PVS	IDC
%DoD	-1.7%	-0.8%	-0.4%	0.6%	0.0%
Giá trị	92	59	51	38	36

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	PPT	MST	HUT	TIG	C69
%DoD	-9.9%	-1.1%	-0.8%	-1.9%	0.0%
Giá trị	13	3	2	2	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 | 1720.
- ✓ Kháng cự: 1780 | 1820.
- ✓ MACD, RSI trung tính.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong kênh điều chỉnh.

Kịch bản: Vận động tiếp tục rung lắc quanh vùng 1750 – 1770 điểm mang tính tích lũy. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số vượt thành công mốc 1790 điểm, khi đó, đà hồi phục có thể mở rộng lên ngưỡng 1820 điểm. Chiều ngược lại, nếu chỉ số vẫn thất bại tại cản và lực cầu suy yếu, VN-Index có khả năng hạ nhiệt về khu vực 1740 điểm để củng cố thêm đà.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1860
- ✓ Kháng cự: 1920 | 1960.
- ✓ MACD, RSI trung tính.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong kênh điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Vận động tiếp tục giằng co trong biên độ hẹp. VN30 cần vượt được kháng cự gần quanh ngưỡng 1920 điểm để củng cố đà hồi phục. Khi đó, mục tiêu có thể mở rộng lên mốc 1960 điểm. Trái lại, nếu vận động vẫn dưới ngưỡng MA50 ngày, áp lực điều chỉnh có khả năng trở lại chi phối, với mốc 1860 điểm là hỗ trợ gần.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CSV	Mua	21/10/2026	-	23.6	23.7 - 23.9	-0.8%	26	9.2%	22	-7.6%	
2	TCB	Mua	21/10/2026	-	33.5	34.1 - 34.4	-2.2%	38	10.9%	32	-6.6%	
3	ANV	Mua	22/10/2026	-	18.5	18.6 - 18.8	-1.1%	21	12.3%	17.2	-8.0%	
4	TCH	Mua	22/10/2026	-	12.1	11.85 - 11.95	1.7%	13.2	10.9%	11	-7.6%	
5	CTD	Mua	26/10/2026	-	68.0	65 - 66	3.8%	72	9.9%	61.5	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1893.0, tăng 1.1 điểm (+0.1%). Giá gần như biến động đi ngang trong phiên, dù lực cung có chi phối mạnh hơn trong phiên chiều nhưng nỗ lực cân bằng đã phát huy hiệu quả.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn duy trì dưới đường tín hiệu áp lực nghiêng về điều chỉnh. Dù vậy, nhóm vốn hóa lớn đang giữ nhịp vận động ở VN30, khiến hợp đồng phái sinh biến động mạnh. Vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi giá xác nhận phá vỡ dưới ngưỡng 1887. Vị thế Long cân nhắc khi giá trở lại vận động trên ngưỡng 1900.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1801.7, tăng 1.9 điểm (+0.1%). Độ lệch basis 5.3 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tương đương phiên trước, đạt 5 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1790 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1810 điểm.

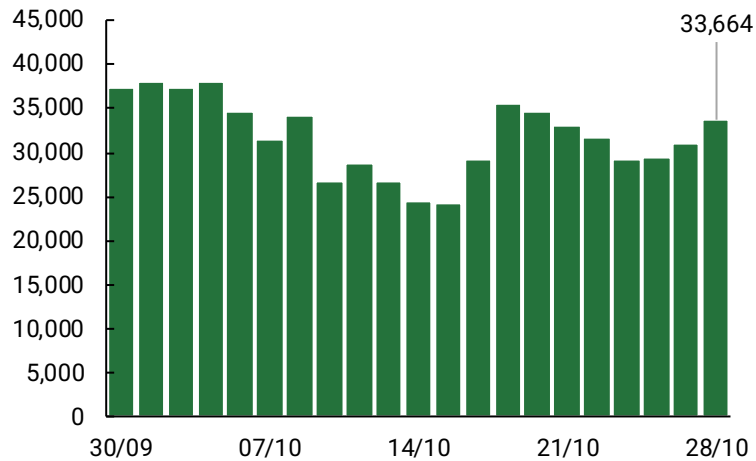
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1900	1915	1892	
Short	< 1887	1874	1895	

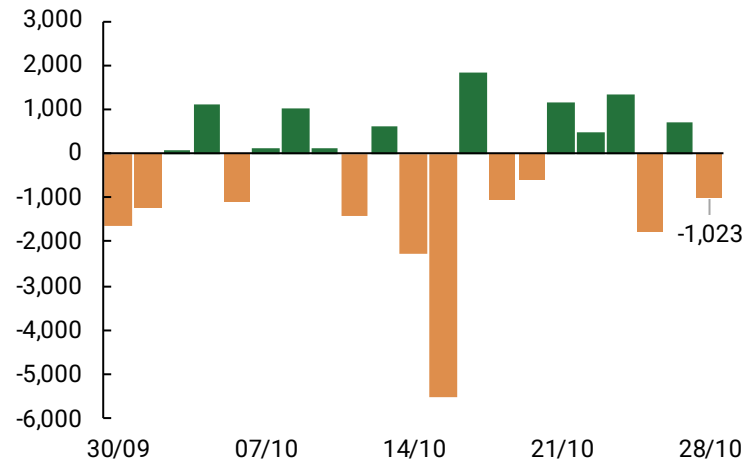
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H6000	1,887.0	-4.0	16	25	1,910.9	-23.9	17/06/2027	232
4111H3000	1,889.3	1.3	5	332	1,902.7	-13.4	18/03/2027	141
4111GC000	1,891.9	-1.1	211	1,701	1,894.7	-2.8	17/12/2026	50
4111GB000	1,893.0	1.1	158,192	33,664	1,892.2	0.8	19/11/2026	22
4112GB000	1,801.7	2.0	5	30	1,798.3	3.4	19/11/2026	22

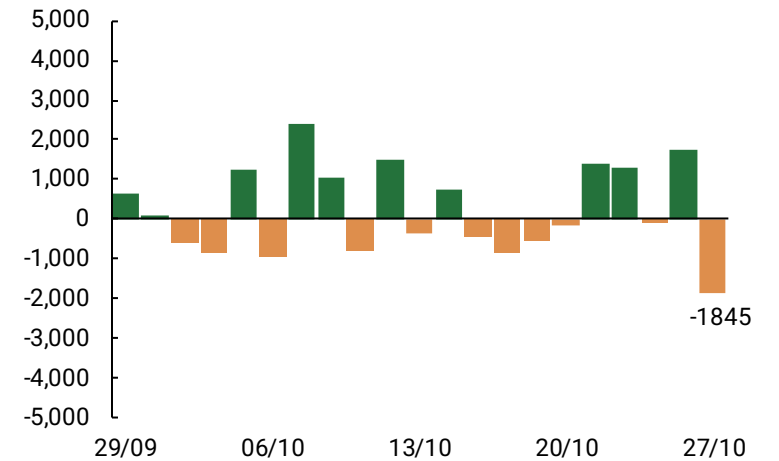
Khối lượng mở (Open interest)



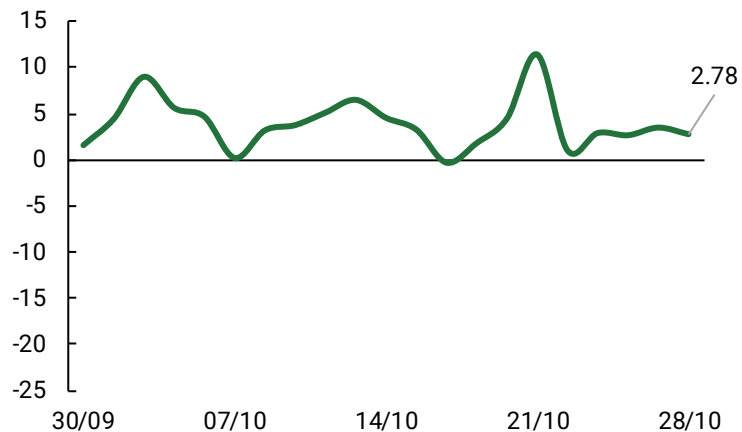
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



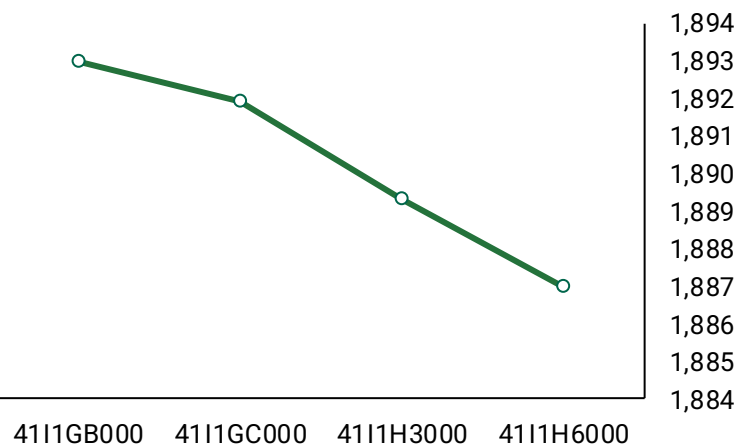
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



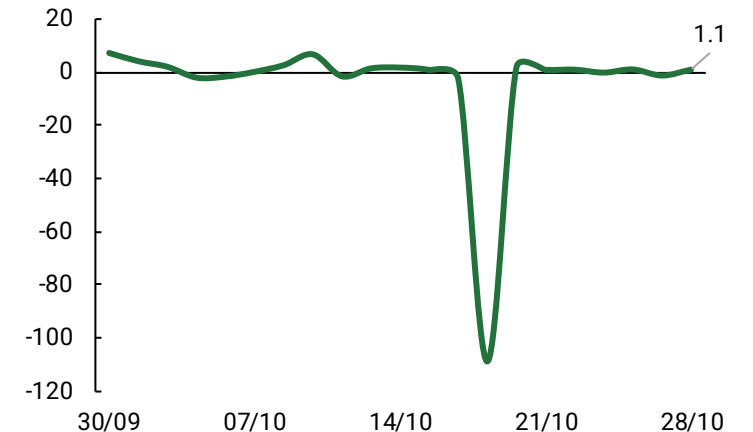
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	28,750	31,150	8.3%	Nắm giữ
CTD	68,000	79,600	17.1%	Tăng tỷ trọng
CTG	30,700	39,700	29.3%	Mua
DBD	46,100	56,700	23.0%	Mua
DDV	16,676	29,000	73.9%	Mua
DGW	42,350	48,300	14.0%	Tăng tỷ trọng
DHC	37,600	42,900	14.1%	Tăng tỷ trọng
DPG	30,950	42,900	38.6%	Mua
FRT	147,000	177,400	20.7%	Mua
GMD	54,000	62,600	15.9%	Tăng tỷ trọng
HAH	50,600	55,800	10.3%	Tăng tỷ trọng
HPG	20,750	28,700	38.3%	Mua
MBB	19,700	25,200	27.9%	Mua
MCH	139,800	148,500	6.2%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	76,000	108,800	43.2%	Mua
NT2	24,050	25,800	7.3%	Nắm giữ
POW	12,550	15,500	23.5%	Mua
PVT	22,850	26,000	13.8%	Tăng tỷ trọng
SSI	19,750	31,200	58.0%	Mua
TCB	33,500	39,300	17.3%	Tăng tỷ trọng
TCH	12,100	14,216	17.5%	Tăng tỷ trọng
TLG	53,000	59,700	12.6%	Tăng tỷ trọng
VCB	57,500	72,100	25.4%	Mua
VPB	23,500	29,500	25.5%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/202
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đảo hạn HĐTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chính phủ yêu cầu EVN tính phương án giảm giá bán lẻ điện từ 1/11: Ngày 27/10, Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng chủ trì cuộc họp về các kịch bản điều hành giá xăng dầu và điện, yêu cầu EVN khẩn trương rà soát, tiết kiệm tối đa chi phí để xây dựng phương án giảm giá bán lẻ điện bình quân, áp dụng từ ngày 1/11/2026 đến hết ngày 31/3/2027, nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

VIFC-HCMC công bố 10 thành viên đầu tiên, dự kiến huy động và đầu tư khoảng 2.7 tỷ USD: Sáng 28/10, Cơ quan điều hành Trung tâm Tài chính quốc tế tại TP.HCM công bố 10 công ty holding đầu tiên, gồm VinaCapital International Partners, Gemadept Holdings, REE Energy Finance, Quản lý Tài sản Keppel và các doanh nghiệp khác, với tổng quy mô vốn dự kiến huy động và đầu tư đến năm 2027 khoảng 2.7 tỷ USD. Tổng vốn điều lệ đăng ký và cam kết góp của 10 công ty đạt 33.63 triệu USD, tương đương khoảng 880 tỷ đồng.

Giá dầu hạ nhiệt khi Iran thảo luận điều kiện chấm dứt chiến tranh: Trong các phiên đầu tuần ngày 26 - 27/10, giá dầu Brent và WTI cùng giảm khi các nỗ lực ngoại giao nhằm hạ nhiệt căng thẳng Trung Đông được nối lại. Lãnh tụ Tối cao Iran đã gặp quan chức an ninh quốc gia để thảo luận các điều kiện chấm dứt chiến tranh với Mỹ, trong khi Bộ trưởng Quốc phòng Ả Rập Xê Út và Tổng thống Iran tiến hành đàm phán trực tiếp tại Tehran.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MWG - Thế giới Di động đạt LNST quý 3 kỷ lục hơn 3,500 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm sau 9 tháng: Quý 3/2026, MWG đạt doanh thu thuần hơn 52,600 tỷ đồng (+32% YoY) và LNST hơn 3,500 tỷ đồng, gần gấp đôi cùng kỳ, mức lợi nhuận quý cao nhất từ trước đến nay. Lũy kế 9 tháng, doanh thu 147,827 tỷ đồng (+30%), LNST 9,634 tỷ đồng (+93%), hoàn thành 80% kế hoạch doanh thu và vượt 5% kế hoạch lợi nhuận năm.

VIB - VIB đạt LNTT 9 tháng gần 7,600 tỷ đồng, tăng 8% YoY: VIB công bố LNTT 9 tháng 2026 gần 7,600 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ; tổng thu nhập hoạt động tăng 18%, trong khi chi phí hoạt động giảm 2%. Đến cuối tháng 9, tổng tài sản đạt gần 600 nghìn tỷ đồng và dư nợ tín dụng hơn 411 nghìn tỷ đồng, cùng tăng 8% so với đầu năm; khách hàng cá nhân và SME chiếm 66% tổng dư nợ.

NVL - Con gái ông Bùi Thành Nhơn đăng ký mua 30 triệu cổ phiếu Novaland: Bà Bùi Cao Ngọc Quỳnh, con gái ông Bùi Thành Nhơn và em gái Chủ tịch HĐQT Bùi Cao Nhật Quân, đăng ký mua 30 triệu cổ phiếu NVL từ ngày 2/11 đến 13/11 nhằm gia tăng tỷ lệ sở hữu. Nếu hoàn tất, sở hữu của bà Quỳnh tăng từ 8.3 triệu lên 38.3 triệu cổ phiếu, tương ứng từ 0.346% lên 1.594% vốn. Trước đó ngày 20/10, Diamond Properties, cổ đông lớn có liên quan Chủ tịch HĐQT, đăng ký mua 7 triệu cổ phiếu NVL.

VGC - Viglacera khởi công KCN thứ hai trong nửa tháng, tổng vốn hai dự án gần 7,700 tỷ đồng: Ngày 29/10, Viglacera Thái Nguyên, thành viên của VGC, dự kiến khởi công giai đoạn 1 KCN Tây Phố Yên tại Thái Nguyên, quy mô 499 ha, tổng vốn đầu tư gần 5,400 tỷ đồng. Trước đó ngày 16/10, Viglacera đã khởi công KCN Green One tại Hưng Yên với tổng vốn hơn 2,300 tỷ đồng, nâng tổng vốn đầu tư hai dự án khởi công trong tháng 10 lên gần 7,700 tỷ đồng.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415